

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CĐT 3 K10 Mã lớp học 30,572 Lý thuyết

Môn học: CMH39 Kỹ thuật CAD/CAM

Giáo viên:.....Đ. Lê Đại An.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
✓ 1	CD180073	Phạm Tuấn Anh	16/09/1999	4		Anh	
✓ 2	CD181809	Tạ Lưu Việt Anh	05/01/2000	6		Anh	
✓ 3	CD181667	Nguyễn Văn Công	11/10/2000	học lại			
✓ 4	CD181250	Cao Việt Đức	16/08/2000	6		Đức	
✓ 5	CD181577	Nguyễn Minh Đức	24/11/2000	4		Đức	
✓ 6	CD181766	Lê Đức Dũng	06/11/2000	6		Dũng	
✓ 7	CD181797	Nguyễn Quốc Dũng	08/05/2000	5		Dũng	
✓ 8	CD180931	Chu Nguyễn Lâm Duy	24/08/2000	6		Duy	
✓ 9	CD180882	Phạm Nhật Hải	29/01/1999	5		Hải	
✓ 10	CD181798	Quách Văn Hào	24/05/2000	5		Hào	
✓ 11	CD181254	Nguyễn Đức Hiền	09/09/2000	6		Hiền	
✓ 12	CD181161	Đinh Hoàng Hiệp	10/07/2000	5		Hiệp	
✓ 13	CD181612	Đỗ Chấn Hiệp	03/01/2000	6		Hiệp	Không được thi do không hoàn thành học phí 4/12
✓ 14	CD181642	Bùi Chung Hiếu	12/09/2000	4		Hiếu	Không được thi do không hoàn thành học phí 3/12
✓ 15	CD181598	Lương Trung Hiếu	02/09/2000	6		Hiếu	
✓ 16	CD180163	Nguyễn Các Hiếu	03/03/1996	5		Hiếu	
✓ 17	CD181245	Nguyễn Minh Hiếu	12/06/2000	6		Hiếu	
✓ 18	CD181135	Nguyễn Văn Hiếu	05/10/2000	4		Hiếu	
✓ 19	CD181172	Nguyễn Xuân Hiếu	10/04/2000	6		Hiếu	
✓ 20	CD181260	Trần Ngọc Hiếu	09/07/1999	7		Hiếu	
✓ 21	CD180958	Trần Xuân Hiếu	26/08/2000	6		Hiếu	
✓ 22	CD160089	Nguyễn Mạnh Hùng	23/11/1994	7		Hiếu	
✓ 23	CD173644	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	6		Hiếu	
✓ 24	CD181047	Vũ Như Hưng	21/03/2000	6		Hiếu	
✓ 25	CD181025	Đinh Tiến Quang Huy	28/01/2000	6		Hiếu	
✓ 26	CD181092	Nguyễn Hà Khoa	09/11/2000	4		Khoa	
✓ 27	CD180991	Nguyễn Đức Khởi	08/03/2000	6		Khoa	Không được thi do không hoàn thành học phí 4/12
✓ 28	CD181264	Phạm Ngọc Khương	13/10/2000	6		Khương	
✓ 29	CD181088	Nguyễn Văn Linh	11/03/2000	6		Linh	
✓ 30	CD181578	Nguyễn Kim Long	10/08/2000	7		Long	
✓ 31	CD181136	Nguyễn Thành Long	27/08/2000	6		Long	
✓ 32	CD181416	Quách Văn Long	22/10/2000	6		Long	
✓ 33	CD181023	Trần Đức Lương	31/08/2000	7		Lương	
✓ 34	CD181352	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/2000	7		Mạnh	
✓ 35	CD181410	Tạ Hùng Minh	29/08/2000	7		Minh	Không được thi do không hoàn thành học phí 3/12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181182	Hoàng Nam	24/05/1997	9		Nam	
37	CD180980	Phạm Văn Nam	09/09/2000	8		Nam	
38	CD181181	Vũ Văn Phi	03/03/2000	6		Phi	
39	CD181196	Nguyễn Bá Phương	19/03/2000	6		Phương	
40	CD181656	Nguyễn Duy Phương	15/08/2000	6		Phương	
41	CD180880	Mai Văn Quyết <i>huy</i>	25/10/1999	7		Quyết	Không được thi do không hoàn thành học phí 2/12
42	CD181729	Nguyễn Văn Quỳnh	20/04/2000	6		Quỳnh	
43	CD181712	Phạm Toàn Thắng	01/04/2000	7		Thắng	
44	CD181242	Phạm Ngọc Thành <i>huy</i>	02/04/2000	5		Thành	Không được thi do không hoàn thành học phí 2/12
45	CD181079	Nguyễn Văn Thuyết <i>huy</i>	15/11/2000	8		Thuyết	Không được thi do không hoàn thành học phí 4/12
46	CD181091	Phùng Quang Trọng	30/09/2000	8		Trọng	

Tổng số sinh viên dự thi: *45*...

Số sinh viên đạt: *41 - 7 = 34 (W)*

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giao viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Quyết

CÁN BỘ COI THI 1

Đặng Đình Đại

Đặng Đình Đại

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Văn Quyết

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**